Tổng quan

Thứ ba, ngày 28 tháng 5 năm 2019

Vietnam Daily Review

iShare ETF cơ cấu danh mục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/5/2019		•	
Tuần 27/5-31/5/2019		•	
Tháng 5/2019		•	

Điểm nhấn

• VN-Index giảm vào buổi sáng. Trong phiên chiều, đà giảm được thu hẹp.
• Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VJC (+0.73 điểm); HVN (+0.68 điểm); PLX (+0.54 điểm); BHN (+0.19 điểm); POW (+0.14 điểm).
• Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.04 điểm); SAB (-0.96 điểm); VIC (-0.95 điểm); VHM (-0.9 điểm); MSN (-0.49 điểm).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,772.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 9.29 điểm. Thị trường có 147 mã tăng và 145 mã giảm.
• Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 3.14 điểm, đóng cửa tại 972 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.01 điểm xuống 105.03 điểm.
• Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 27 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VJC (100.3 tỷ), POW (28.6 tỷ) và PLX (23.4 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã bán ròng 10.01 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Trong phiên sáng, chỉ số VN-Index giảm điểm do lực bán tập trung ở các cổ phiếu bluechips như MSN, VCB, SAB. Trong phiên chiều, đà giảm được thu hẹp và đóng cửa ở mức 972 điểm do lực mua ở các cổ phiếu VJC, HVN tiếp tục tăng. Theo quan điểm của BSC, thị trường có phiên điều chỉnh, đặc biệt biến động mạnh trong phiên ATC do hoạt động cơ cấu danh mục của iShare ETF, trong đó một số cổ phiếu vốn hóa lớn trong rổ này như VIC, VNM, MSN, SAB đều giảm. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi diễn biến kinh tế thế giới, nhất là vấn đề về Brexit sẽ nóng lên và cuộc gặp thượng đỉnh G20 diễn ra cuối tháng 6.

Phân tích kỹ thuật:

BSR_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng
Trần Thăng Long
longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường
Bùi Nguyên Khoa
khoabn@bsc.com.vn
Lê Quốc Trung
trunglq@bsc.com.vn
Đặng Quang
quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX	**972.00**
Giá trị: 2772.74 tỷ	-3.14 (-0.32%)
Khối ngoại (ròng): 27 tỷ	

HNX-INDEX	**105.03**
Giá trị: 311.46 tỷ	-0.01 (-0.01%)
Khối ngoại (ròng): -10.01 tỷ	

UPCOM-INDEX	**55.13**
Giá trị: 636.41 tỷ	-0.12 (-0.22%)
Khối ngoại (ròng): -17.81 tỷ	

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.1	0.82%
Giá vàng	1,284	-0.38%
Tỷ giá USD/VND	23,396	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,040	0.00%
Tỷ giá JPY/VND	21,400	0.22%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	3.9%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VJC	100.3	HPG	39.6
POW	28.6	VRE	33.4
PLX	23.4	VNM	29.0
GEX	10.5	VHM	24.8
SAB	10.4	VIC	23.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Cổ phiếu lớn	Trang 3
Thống kê thị trường	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
iBroker	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr $)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
NTC	0.5	141.4	100.00	143.88	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VJC	6.9	125.0	114.00	131.57	MUA	Tăng giá kéo dài
PNJ	2.0	108.3	99.32	110.44	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	0.7	107.9	105.80	113.50	NGƯNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHC	3.2	96.0	86.69	100.99	MUA	Tăng giá kéo dài
MWG	2.0	88.2	81.10	89.46	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
MSN	2.4	87.0	84.10	91.60	NGƯNG MUA	Điều chỉnh trong trung hạn
BVH	0.9	76.3	72.00	79.80	NGƯNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	2.2	67.4	59.80	69.30	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài
VCB	2.0	67.4	64.60	70.00	NGƯNG MUA	Tăng giá kéo dài

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

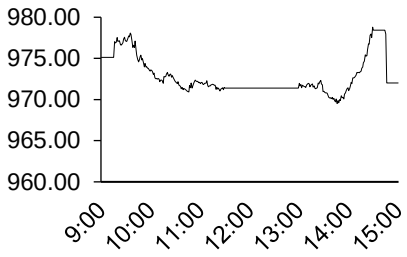

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Phân tích kỹ thuật

BSR_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tích lũy trong ngắn hạn và có khả năng hồi phục trong trung hạn.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Vận động đi ngang, ở trên đường trung tâm và dưới đường tín hiệu.
- Chỉ báo RSI: trong vùng bán và đang có xu hướng vận động về mức trung tính.
- Đường MA: Các đường MA tiếp tục xu hướng giảm trừ MA20, MA50 và MA100 đi ngang.

Nhận định: Cổ phiếu BSR đang vận động trong kênh giá 13.3 – 14.45. Chỉ báo RSI nằm trong vùng bán và đang hướng về mức trung tính cho thấy BSR đang trong trạng thái tích lũy ngắn hạn. Chỉ báo MACD tiếp tục cho thấy vùng giá của BSR sẽ có khả tăng hồi phục các phiên tiếp theo. Vận động của tất cả các đường MA tiếp tục hướng xuống trừ MA20, MA50 và MA100 đi ngang cùng thanh khoản ở mức tích cực. Do vậy BSR sẽ tiếp tục xu hướng tích lũy ngắn hạn và có khả năng hồi phục trong trung hạn. Ngưỡng kháng cự mạnh của BSR là 14.79 và ngưỡng hỗ trợ tại 13.03 và 13.34. Có thể mở vị thế ngắn hạn trong vùng giá 13.4 – 13.6, chốt lời vùng giá 14.16 – 14.6 và cắt lỗ nếu BSR mất mốc 13.3.

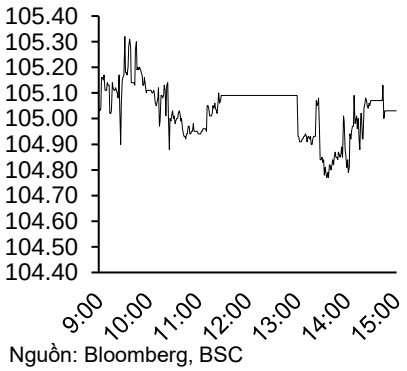

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1906	903.0	0.1%	15.9%
VN30F1907	902.7	0.3%	41.2%
VN30F1909	904.1	0.3%	154.3%
VN30F1912	905.5	0.4%	40.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VJC	125	3.7	1.7
PNJ	108	2.2	0.4
MWG	88	0.6	0.2
NVL	59	0.3	0.1
MBB	21	0.2	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	±giá (%)	Index pt
VNM	132	-1	-1.3
MSN	87	-2	-0.9
VPB	19	-1	-0.6
EIB	18	-2	-0.6
VIC	114	-1	-0.6

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	88.2	0.6%	0.7	1,698	2.0	7,159	12.3	3.9	49.0%	36.0%
PNJ	Bán lẻ	108.3	2.2%	1.0	786	2.0	6,402	16.9	4.5	49.0%	29.1%
BVH	Bảo hiểm	76.3	0.0%	1.3	2,325	0.9	1,622	47.0	3.5	25.0%	7.7%
PVI	Bảo hiểm	37.1	-1.1%	0.8	373	0.1	2,459	15.1	1.2	51.2%	8.1%
VIC	Bất động sản	114.0	-0.9%	1.1	16,584	2.5	1,303	87.5	6.4	10.8%	8.9%
VRE	Bất động sản	34.6	-1.8%	1.1	3,503	2.9	1,033	33.5	2.8	32.2%	8.8%
NVL	Bất động sản	58.5	0.3%	0.8	2,367	1.2	3,686	15.9	2.8	6.8%	20.8%
REE	Bất động sản	32.5	-0.5%	1.1	437	0.6	5,659	5.7	1.1	49.0%	20.6%
DXG	Bất động sản	19.0	-0.8%	1.4	288	0.7	3,364	5.6	1.3	47.2%	25.1%
SSI	Chứng khoán	25.2	-0.6%	1.3	558	1.4	2,169	11.6	1.4	58.7%	11.9%
VCI	Chứng khoán	30.5	0.0%	1.0	216	0.4	5,067	6.0	1.4	37.2%	24.7%
HCM	Chứng khoán	24.6	0.0%	1.4	326	0.4	2,009	12.2	1.0	56.4%	14.1%
FPT	Công nghệ	44.9	-0.9%	0.9	1,323	1.0	4,467	10.0	2.1	49.0%	21.9%
FOX	Công nghệ	48.0	0.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.1%	27.7%
GAS	Dầu khí	107.9	0.2%	1.5	8,979	0.7	6,092	17.7	4.7	3.7%	27.0%
PLX	Dầu khí	67.4	2.1%	1.5	3,431	2.2	3,412	19.8	3.6	11.4%	18.2%
PVS	Dầu khí	24.4	1.2%	1.7	507	2.6	2,433	10.0	1.0	25.2%	10.1%
BSR	Dầu khí	13.9	2.2%	0.8	1,874	1.2	1,163	12.0	1.4	41.1%	11.0%
DHG	Dược	115.9	-0.2%	0.6	659	0.0	4,199	27.6	5.0	54.2%	19.0%
DPM	Hóa chất	18.3	-1.9%	0.7	311	0.3	1,289	14.2	0.9	22.8%	7.2%
DCM	Hóa chất	8.5	-0.2%	0.7	195	0.1	978	8.7	0.8	2.7%	8.4%
VCB	Ngân hàng	67.4	0.0%	1.3	10,869	2.0	4,367	15.4	3.4	23.7%	24.5%
BID	Ngân hàng	32.3	-0.9%	1.6	4,801	1.2	2,150	15.0	2.1	3.1%	14.5%
CTG	Ngân hàng	21.0	-0.9%	1.6	3,400	1.9	1,481	14.2	1.1	30.0%	8.1%
VPB	Ngân hàng	18.5	-1.3%	1.2	1,976	0.8	2,705	6.8	1.3	23.2%	19.7%
MBB	Ngân hàng	21.4	0.2%	1.2	1,962	1.5	2,994	7.1	1.3	20.0%	20.2%
ACB	Ngân hàng	28.9	-0.3%	1.1	1,567	1.2	4,297	6.7	1.6	34.3%	27.1%
BMP	Nhựa	46.1	-0.4%	0.9	164	0.5	5,279	8.7	1.5	74.2%	17.0%
NTP	Nhựa	35.1	0.3%	0.3	136	0.4	4,066	8.6	1.3	21.9%	16.3%
MSR	Tài nguyên	17.6	-1.1%	1.2	688	0.0	732	24.0	1.3	2.0%	5.6%
HPG	Thép	32.1	-0.5%	1.0	2,960	4.0	3,843	8.3	1.6	39.6%	21.4%
HSG	Thép	8.4	1.7%	1.5	155	3.0	244	34.6	0.6	16.6%	1.8%
VNM	Tiêu dùng	132.0	-1.5%	0.7	9,994	3.5	5,349	24.7	8.1	59.3%	34.4%
SAB	Tiêu dùng	260.0	-1.9%	0.8	7,249	0.3	6,479	40.1	10.3	63.4%	28.0%
MSN	Tiêu dùng	87.0	-1.6%	1.2	4,400	2.4	4,545	19.1	3.4	40.5%	22.0%
SBT	Tiêu dùng	18.0	-0.3%	0.6	411	1.1	752	23.9	1.5	10.9%	6.1%
ACV	Vận tải	81.5	-0.1%	0.8	7,714	0.1	1,883	43.3	6.5	3.6%	15.9%
VJC	Vận tải	125.0	3.7%	1.1	2,944	6.9	9,850	12.7	4.8	20.5%	43.3%
HVN	Vận tải	45.0	3.7%	1.7	2,775	3.7	1,747	25.8	3.5	9.8%	13.4%
GMD	Vận tải	27.1	0.4%	0.8	350	0.2	2,245	12.1	1.3	49.0%	11.3%
PVT	Vận tải	17.0	-0.3%	0.7	208	0.1	2,387	7.1	1.2	32.9%	17.5%
VCS	Vật liệu xây dựng	64.8	2.7%	0.9	442	1.1	6,806	9.5	3.4	2.5%	43.4%
VGC	Vật liệu xây dựng	20.3	0.0%	N/A	N/A	1.2	1,385	14.7	1.4	15.7%	9.7%
HT1	Vật liệu xây dựng	17.0	3.0%	0.8	281	0.3	1,744	9.7	1.2	6.3%	12.6%
CTD	Xây dựng	113.0	-0.9%	0.8	375	0.2	17,122	6.6	1.1	46.0%	16.9%
VCG	Xây dựng	26.6	-1.1%	1.2	511	0.5	1,106	24.1	1.8	0.0%	8.3%
CII	Xây dựng	23.3	-0.2%	0.5	251	0.3	337	69.2	1.2	53.4%	1.7%
POW	Điện	16.0	1.3%	0.6	1,629	3.6	820	19.5	1.5	14.6%	7.8%
NT2	Điện	27.5	0.9%	0.6	344	0.2	2,446	11.2	2.0	22.9%	15.5%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VJC	125.00	3.73	0.73	1.30MLN
HVN	45.00	3.69	0.68	1.95MLN
PLX	67.40	2.12	0.54	760700.00
BHN	106.40	2.70	0.19	600.00
POW	16.00	1.27	0.14	5.22MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	24.40	1.24	0.08	2.50MLN
NVB	8.50	2.41	0.06	42400.00
VCS	64.80	2.69	0.06	376200.00
TNG	24.30	3.85	0.03	1.83MLN
TIG	3.70	8.82	0.02	1.43MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	132.00	-1.49	-1.04	608790.00
SAB	260.00	-1.89	-0.96	28730.00
VIC	114.00	-0.87	-0.96	503270.00
VHM	83.50	-1.07	-0.90	1.44MLN
MSN	87.00	-1.58	-0.49	642340.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.90	-0.34	-0.13	940400.00
HUT	2.90	-6.45	-0.04	2.01MLN
DGC	31.20	-0.95	-0.02	86800.00
NDN	14.70	-3.29	-0.02	1.17MLN
VCG	26.60	-1.12	-0.02	391200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGT	7.82	6.98	0.01	31560.00
SVI	49.25	6.95	0.01	4150.00
DCL	18.50	6.94	0.02	89820.00
SRC	27.90	6.90	0.02	104790.00
SZL	43.40	6.90	0.02	105010.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BTW	22.00	10.00	0.00	2500.00
KTT	6.60	10.00	0.00	100.00
VC7	8.80	10.00	0.01	141900.00
BPC	16.60	9.93	0.00	100.00
HAD	32.80	9.33	0.01	74900.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TS4	7.32	-6.99	0.00	53420.00
DTL	35.30	-6.98	-0.05	1370.00
MCG	2.42	-6.92	0.00	11040.00
VPS	9.73	-6.89	-0.01	10.00
PIT	5.03	-6.85	0.00	10.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VE4	8.90	-10.10	0.00	1000.00
WSS	2.70	-10.00	-0.01	700.00
SGD	10.90	-9.92	0.00	400.00
DC4	8.20	-9.89	0.00	1200.00
DNY	2.80	-9.68	0.00	1300.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại

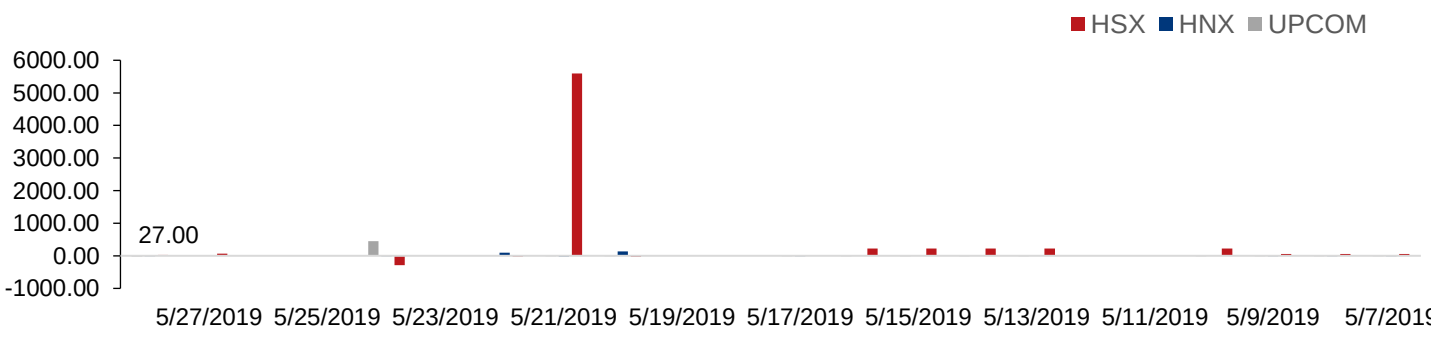

Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	Vĩ Mô &Thị Trường Tháng 04.2019_Hồi phục từ	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ Mô &Thị Trường Quý I.2019_Nhiều thông tin	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
4	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
5	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
6	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
8	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
9	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
10	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
11	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_ Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
14	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
17	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M6_Ẩn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
20	tin_20180503	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	19.0	3,364	5.6	1.3	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	113.0	17,122	6.6	1.1	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	29.8	5,748	5.2	1.5	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.0	2,387	7.1	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	28.9	4,297	6.7	1.6	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	23.1	2,430	9.5	1.5	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	27.1	2,245	12.1	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.0	752	23.9	1.5	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	62.0	4,852	12.8	3.1	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	87.0	4,545	19.1	3.4	Click	
11	DGW	Công nghệ	Mua	27/3/2019	23.1	27.4	22.8	2,862	8.0	1.2	Click	
12	HDG	Bất động sản	Mua	8/4/2019	42.5	58.0	41.2	8,690	4.7	1.9	Click	
13	HT1	Xây dựng	Mua	4/4/2019	16.2	18.4	17.0	1,744	9.7	1.2	Click	
14	PVI	Bảo hiểm	Mua	25/03/2019	36.0	41.7	37.1	2,459	15.1	1.2	Click	
15	HBC	Xây dựng	Theo dõi	29/3/2019	18.5	20.1	17.0	2,947	5.8	1.2	Click	
16	FPT	Công nghệ	Mua	25/04/2019	48.6	59.1	44.9	4,467	10.0	2.1	Click	
17	BCC	Xi măng	Mua	16/05/2019	9.1	11.2	8.6	1,113	7.7	0.5	Click	
18	VHC	Thủy sản	Mua	14/05/2019	91.5	108.6	96.0	17,884	5.4	2.1	Click	
19	DRC	Cao su	Theo dõi	14/05/2019	22.3	25.2	21.9	1,154	18.9	1.7	Click	
20	TNG	Dệt may	Theo dõi	08/05/2019	20.8	21.0	24.3	3,969	6.1	1.4	Click	

BSC iBROKER

TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.

Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị tường; tra cứu tin tức báo chí,...

Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.

Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây Link
Bản công bố rủi ro Link
Hướng dẫn sử dụng Link
Video hướng dẫn sử dụng Link

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
LHG 2019Q2	7/5/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 25506; Giá tại Publish 18200. Dự báo KQKD 2019 và định giá: BSC dự báo kết quả kinh doanh của LHG trong năm 2019 với doanh thu và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 633.2 tỷ đồng (+47.1% yoy) và 188.7 tỷ đồng(+7.28% yoy), tương đương EPS FW 2019 =3,773.7 đồng P/E FW 2019 = 5.21.
FPT 2019Q2	24/4/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 59100; Giá tại Publish 59100. Năm 2019, BSC dự báo DTT và LNTT của FPT lần lượt đạt 26,180 tỷ (+14.7% YoY) và 4,569 tỷ (+19% YoY). EPS FW 2019 sẽ đạt 4,702 VND/cp (+20% YoY) (đã trích quỹ khen thưởng và phúc lợi).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: BSCV <GO>